TAND THÀNH PHỐ PHỔ YÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 97/2022/QĐST-HNGĐ	*Phổ Yên, ngày 08 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 113/2022/TLST-HN&GĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1996;

Địa chỉ: Khối phố M C, xã Q C, TP S S, tỉnh T H

- *Bị đơn*: Chị Chung Thị H1, sinh năm: 1993;

Địa chỉ: Xóm 6, xã P T, thành phố P Y, tỉnh T N.

Căn cứ các Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31/5/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn H và chị Chung Thị H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Văn H và chị Chung Thị H1 đều xác định không còn tình cảm nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Quá trình chung sống anh H, chị H1 có một con chung tên Nguyễn Văn Trí K2, sinh ngày 21/10/2020. Anh H, chị H1 thỏa thuận việc nuôi dưỡng con chung như sau:

Chị Chung Thị H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Nguyễn Văn Trí K2, sinh ngày 21/10/2020 cho đến khi cháu Khang đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi cháu Khang số tiền 2.000.000đ/tháng cho đến khi cháu K2 đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Thời điển thực hiện cấp dưỡng: Kể từ tháng 06/2022 cho đến khi cháu K2 trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về lãi suất chậm thi hành án của khoản tiền cấp dưỡng nuôi con: anh H, chị H1 thống nhất thỏa thuận không tính lãi suất khoản tiền cấp dưỡng trong giai đoạn thi hành án, nếu anh H chưa thi hành khoản tiền cấp dưỡng hàng tháng.

Anh Nguyễn Văn H được quyền đi lại thăm nom chăm sóc giáo dục con chung.

Vì lợi ích của các con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung hoặc đề nghị mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật

2.3. Tài sản chung: anh H, chị H1 tự thỏa thuận đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, khoản cho vay chung: Anh H, chị H1 đều xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4.Về án phí: Anh Nguyễn Văn H và chị Chung Thị H1 thỏa thuận: Anh H tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên theo biên lai thu số 0002194 ngày 09/05/2022.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- VKSND TP Phổ Yên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã , phường nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS TP Phổ Yên;
-Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Hải Chiều